

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 - 2021

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành
 CĐ Tiếng Trung Khóa 2018 -2021 (K60) Hệ chính quy**

STT	Tên môn học	Mục tiêu môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiếng Trung tổng hợp 5	Học phần này sinh viên được giới thiệu và luyện tập các mẫu câu tiếng Trung phức tạp hơn. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt các từ ngữ và kết cấu câu được học để luyện tập theo từng chủ đề, từ đó sinh viên có thể tự tin hơn trong quá trình giao tiếp tiếng Trung.	04	15 tuần, mỗi tuần 4 tiết (học kỳ 1)	Trắc nghiệm, viết
2	Luyện thi HSK4	Học phần giúp sinh viên bước đầu làm quen hình thức thi HSK ở các kỹ năng nghe, ngữ pháp, đọc hiểu, điền trống tổng hợp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ sơ đến trung cấp. Thông qua học	02	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết (học kỳ 2)	Trắc nghiệm, viết

STT	Tên môn học	Mục tiêu môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>phần, sinh viên nắm bắt được ý nghĩa và cách dùng của từ vựng HSK trung cấp. Rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ trung cấp. Thông qua các kỳ thi thử HSK và HSKK Trung Cao cấp.</p>			
3	Viết 2	<p>Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ cần thiết để miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng. Có được kiến thức nền tảng về ngữ pháp, mẫu câu theo từng chủ đề và thể loại văn bản viết riêng biệt, giúp sinh viên hành văn một cách sinh động hơn, đồng thời có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam. Có thể nhận biết, phân tích nội dung bài văn theo chủ đề có sẵn, xây</p>	02	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết (học kỳ 1)	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục tiêu môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>dựng mạch văn theo sự sáng tạo riêng của mỗi sinh viên.</p>			
4	Từ vựng tiếng Trung	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển của từ vựng tiếng Trung Quốc, cấu trúc từ, cách thành lập từ, cụm từ, nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa trong tiếng Trung. Sau khi hoàn thành học phần này, người học không chỉ nắm được cấu tạo từ, mà còn biết cách dùng của từ, giúp sinh viên sử dụng từ vựng tiếng Trung Quốc hiệu quả, và nhận biết sự khác biệt của từ vựng tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.</p>	02	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết (học kỳ 1)	Trắc nghiệm, viết
5	Biên dịch	<p>Học phần này giúp sinh viên có một cái nhìn toàn diện về dịch đối chiếu Trung - Việt, Việt - Trung, nhận biết sự giống nhau và khác nhau về cách dùng từ vựng, đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa, cách đặt câu, cũng như các yếu tố văn hoá đi kèm khi tiến hành dịch viết đối chiếu. Sau khi học</p>	03	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết (học kỳ 1)	Trắc nghiệm, viết

STT	Tên môn học	Mục tiêu môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>xong học phần này, người học trên cơ sở nắm được lý thuyết dịch, từ đó có thể dịch được các loại văn bản như: báo chí, nghị luận, công văn, văn ứng dụng, hợp đồng...</p>			
6	Phiên dịch	<p>Học phần được thiết kế cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phiên dịch như khái niệm phiên dịch, những điểm khác biệt giữa biên dịch và phiên dịch, các loại hình phiên dịch, kỹ thuật phiên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch. Sinh viên được áp dụng lý thuyết phiên dịch vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần, luyện tập dịch các đoạn hay bài phát biểu ngắn về nhiều chủ đề khác nhau như: văn hoá, giải trí, khoa học thường thức, du lịch. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng phiên dịch các đoạn hội thoại, bài phát biểu, thuyết trình... có độ dài 30 – 40 từ; đồng thời tránh được tối đa những lỗi</p>	03	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết (học kỳ 1)	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục tiêu môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sai khi dịch như lỗi về từ vựng, thành ngữ tục ngữ, lỗi cấu trúc, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật.			
7	Tiếng Trung Hành chính	Cung cấp cho sinh viên một khối lượng từ ngữ chuyên ngành về các đồ dùng văn phòng phẩm, giúp sinh viên nắm bắt đôi nét cơ bản về cơ cấu của công ty, thuật lại ý kiến của bản thân, cũng như các mẫu câu thông dụng để sinh viên có thể giao tiếp ứng xử tốt tại văn phòng, công sở. Ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên cách thức soạn thảo, trả lời các văn bản hành chính bằng tiếng Trung chuyên ngành. Sau khi hoàn thành học phần Tiếng Trung Hành chính giúp sinh viên tự tin hơn khi đảm nhận công việc liên quan đến hành chính sau này.	02	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết (học kỳ 2)	Trắc nghiệm, viết
8	Tiếng Trung Thương Mại	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách dùng từ vựng, mẫu câu, thuật ngữ chuyên ngành thương mại. Kết thúc học phần sinh viên có kiến thức về giao dịch thương	03	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết (học kỳ 1)	Trắc nghiệm, viết

STT	Tên môn học	Mục tiêu môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mại, hiểu được những qui định trong giao dịch thương mại để tiến hành vận dụng trong giao tiếp trực tiếp với khách hàng; có kiến thức tổng quát liên quan đến lĩnh vực thương mại thể hiện bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết tiếng Trung.			

Quảng Bình, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

ThS. Lê Thị Như Thủy

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đình Hùng